**ĐỀ THAM KHẢO**

**I. ĐỌC – HIỂU *(3.0 điểm)***

**Đọc đoạn trích:**

*“ Những tình yêu thật thường không ồn ào*

*chúng tôi hiểu đất nước đang hồi khốc liệt*

*chúng tôi hiểu điều ấy bằng mọi giác quan*

*bằng chén cơm ăn mắm ruốc*

*bằng giấc ngủ bị cắt ngang cắt dọc*

*bằng những nắm đất mọc theo đường hành quân*

*có những thằng con trai mười tám tuổi*

*chưa từng biết nụ hôn người con gái*

*chưa từng biết những lo toan phức tạp của đời*

*câu nói đượm nhiều hơi sách vở*

*khi nằm xuống*

*trong đáy mắt vô tư còn đọng một khoảng trời*

*hạnh phúc nào cho tôi*

*hạnh phúc nào cho anh*

*hạnh phúc nào cho chúng ta*

*hạnh phúc nào cho đất nước”*

(Thanh Thảo, *Thử nói về hạnh phúc*, 1972, dẫn theo thivien.net)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.**Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

**Câu 2.**Trong đoạn trích, hoàn cảnh *khốc liệt* của đất nước được tác giả thể hiện thông qua những hình ảnh nào?

**Câu 3.**Anh/Chị hiểu như thế nào về nội dung của những câu thơ sau:

*có những thằng con trai mười tám tuổi*

*chưa từng biết nụ hôn người con gái*

*chưa từng biết những lo toan phức tạp của đời*

*câu nói đượm nhiều hơi sách vở*

*khi nằm xuống*

*trong đáy mắt vô tư còn đọng một khoảng trời*

**Câu 4.** Theo anh/chị, giữa *hạnh phúc…cho tôi* và *hạnh phúc…cho chúng ta*, điều gì quan trọng hơn? Vì sao?

**II. LÀM VĂN *(7.0 điểm)***

**Câu 1 *(2.0 điểm)***

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về hạnh phúc..

**Câu 2 *(5.0 điểm)***

“…*Sóng thác đã đánh đến miếng đòn hiểm độc nhất, cả cái luồng nước vô sở bất chí ấy bóp chặt lấy hạ bộ người lái đò […]. Mặt sông trong tích tắc lòa sáng lên như một cửa bể đom đóm rừng ùa xuống mà châm lửa vào đầu sóng. Nhưng ông đò vẫn cố nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt lấy cuống lái, mặt méo bệch đi như cái luồng sóng đánh hồi lùng, đánh đòn tỉa, đánh đòn âm vào chỗ hiểm. Tăng thêm mãi lên tiếng hỗn chiến của nước của đá thác. Nhưng trên cái thuyền sáu bơi chèo, vẫn nghe rõ tiếng chỉ huy ngắn gọn tỉnh táo của người cầm lái. Vậy là phá xong cái trùng vi thạch trận vòng thứ nhất. Không một phút nghỉ tay nghỉ mắt, phải phá luôn vòng vây thứ hai và đổi luôn chiến thuật. Ông lái đã nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá. Ông đã thuộc quy luật phục kích của lũ đá nơi ải nước hiểm trở này. Vòng đầu vừa rồi, nó mở ra năm cửa trận, có bốn cửa tử một cửa sinh, cửa sinh nằm lập lờ phía tả ngạn sông. Vòng thứ hai này tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền vào, và cửa sinh lại bố trí lệch qua phía bờ hữu ngạn. Cưỡi lên thác sông Đà, phải cưỡi đến cùng như là cưỡi hổ. Dòng thác hùm beo đang hồng hộc tế mạnh trên sông đá. Nắm chặt lấy được cái bờm sóng đúng luồng rồi, ông đò ghì cương lái, bám chắc lấy cái luồng nước đúng mà phóng nhanh vào cửa sinh, mà lái miết một đường chéo về phía cửa đá ấy. Bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước bên bờ trái liền xô ra định níu thuyền lôi vào tập đoàn cửa tử. Ông đò vẫn nhớ mặt bọn này, đứa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đứa thì ông đè sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến. Những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền. Chỉ còn vẳng reo tiếng hò của sóng thác luồng sinh. Chúng vẫn không ngớt khiêu khích, mặc dầu cái thằng đá tướng đứng chiến ở cửa vào đã tiu nghỉu cái mặt xanh lè thất vọng thua cái thuyền đã đánh trúng vào cửa sinh nó trấn lấy. Còn một trùng vây thứ ba nữa. Ít cửa hơn, bên phải bên trái đều là luồng chết cả. Cái luồng sống ở chặng ba này lại ở ngay giữa bọn đá hậu vệ của con thác. Cứ phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa đó. Thuyền vút qua cổng đá cánh mở cánh khép. Vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được lượn được. Thế là hết thác…”*

Cảm nhận của anh /chị về hình tượng người lái đò trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xétcái nhìn mang tính phát hiện về con người của nhà văn Nguyễn Tuân

(Trích *Người lái đò sông Đà,* Nguyễn Tuân, *SGK Ngữ văn 12*

- tập một, NXB Giáo dục Việt Nam - tr 189, 190)

------------ Hết -------------

*(Ghi chú: Học sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm)*

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN 12**

**BÀI VIẾT SỐ 3**

| **PHẦN** | **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| --- | --- | --- | --- |
| I | **ĐỌC - HIỂU** | | 3.0 |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm | 0.5 |
| 2 | - Trong đoạn trích, hoàn cảnh *khốc liệt* của đất nước được tác giả thể hiện thông qua những hình ảnh: “*chén cơm ăn mắm ruốc”, “giấc ngủ bị cắt ngang cắt dọc”, “những nắm đất mọc theo đường hành quân”, “có những thằng con trai mười tám tuổi, khi nằm xuống…”* | 0.5 |
| 3 | - Những câu thơ thể hiện sự hi sinh, dâng hiến tuổi thanh xuân cho đất nước của những người lính trẻ. Họ *“nằm xuống”*để đất nước được hòa bình, độc lập, tự do khi tâm hồn vẫn hồn nhiên, vô tư, trong sáng và đầy mơ mộng.  - Bộc lộ niềm trân trọng, tự hào xen lẫn tiếc thương của nhà thơ dành cho thế hệ mình trong những năm chống Mĩ đầy ác liệt. | 0.5  0.5 |
| 4 | - Nêu rõ sự lựa chọn của bản thân, trả lời câu hỏi hạnh phúc nào thực sự quan trọng với chính mình.  - Trình bày được cách hiểu của bản thân về quan niệm hạnh phúc đã lựa chọn.  -  Lí giải hợp lí, thuyết phục chủ kiến của mình. | 0.5  0.5 |
| II | **LÀM VĂN** | | 7.0 |
|  | 1 | **Trình bày quan điểm của mình về hạnh phúc trong cuộc sống hiện đại ngày nay.** | 2.0 |
| *a. Đảm bảo thể thức một đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, móc xích, song hành hay tổng - phân - hợp | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:*  ***Quan điểm về hạnh phúc trong cuộc sống hiện đại ngày nay.*** | 0.25 |
| c. *Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn*:  Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.*.* Có thể viết đoạn văn theo định hướng sau:  - Giải thích: Hạnh phúc là một trạng thái cảm xúc tích cực của con người có được khi họ có được niềm vui, thỏa mãn từ một việc gì đó. Hạnh phúc có thể đến từ những điều nhỏ bé, giản dị: có cơ thể lành lặn, có thể còn được sống, được thấy nụ cười của mẹ, được điểm cao trong môn học, dành dụm mua được món đồ yêu thích…  - Bình luận:  + Hạnh phúc của một người rất đáng trân trọng.  +Hạnh phúc giúp con người thỏa mãn nhu cầu tinh thần của bản thân, làm cuộc sống trở nên vui vẻ hơn.  + Tạo cảm giác yêu đời, yêu cuộc sống.  + Tạo động lực để vượt qua những thách thức, mệt mỏi khó khăn và đạt được những niềm hạnh phúc mà bản thân khao khát.  - Mở rộng vấn đề  + Luôn mở rộng cửa trái tim để đón nhận những điều tốt đẹp.  + Phê phán những kẻ bằng mọi cách để thảo mãn dục vọng bản thân để có được hạnh phúc. Đó không phải là hạnh phúc đích thực.  – Bài học hành động: Không ngừng cố gắng, nỗ lực để đạt được mục tiêu để có được hạnh phúc xứng đáng. | 1.0 |
| *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0.25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0.25 |
|  | 2 | **Cảm nhận của anh /chị về hình tượng người lái đò sông Đà** | 5.0 |
|  |  | a. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:* *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* kết luận được vấn đề. | 0.25 |
| b. *Xác định đúng vấn đề nghị luận.*  **Cảm nhận về hình tượng người lái đò sông Đà** | 0.5 |
| c. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu sau | 3.5 |
| \* *Giới thiệu ngắn gọn về tác giả Nguyễn Tuân, tác phẩm Người lái đò sông Đà và đoạn trích*  *\*Giới thiệu khái quát về người lái đò*  *\*Hình tượng người lái đò trong đoạn trích:*  **- Là con người lao động mang vẻ đẹp trí dũng:**  + Trùng vi thạch trận thứ nhất:   * Sông Đà như một kẻ thù nham hiểm, hung hãn, chúng ra những miếng đòn hiểm độc. * Người lái đò bình tĩnh, kiên cường, nén chịu vết thương, tỉnh táo chỉ huy sáu bơi chèo, hiên ngang như một chiến tướng vững vàng, mưu trí, dày dạn kinh nghiệm trên chiến trường sông nước.   + Trùng vi thạch trận thứ hai:   * Sông Đà lộ rõ hơn bộ mặt nham hiểm, hùng mạnh như thú dữ, quyết tiêu diệt con thuyền và ông đò. * Với kinh nghiệm sông nước, sự am hiểu tường tận về Đà giang, ông đò đã thay đổi chiến thuật. Ông dũng mãnh như một vị tướng đang chế ngự, thuần phục dòng sông.   + Trùng vi thạch trận thứ ba:   * Cách bày binh bố trận nguy hiểm và đáng sợ hơn hai vòng trước * Ông đò quyết đoán với những hành động khéo léo, dũng cảm, thần tốc nhanh gọn, chính xác phá tan trận địa.   **- Là con người lao động mang vẻ đẹp tài hoa nghệ sĩ**  + Ông lái đò được đặt trong tình huống thử thách đặc biệt: chiến đấu với thác dữ sông Đà, vượt qua ba trùng vi thạch trận bằng tài nghệ “*tay lái ra hoa*”  **+** Động tác ông đò thành thạo, thuần thục, chính xác, điêu luyện như một nghệ sĩ tài hoa.  + Việc đưa con thuyền tìm đúng luồng nước, vượt qua bao cạm bẫy của thạch trận sông Đà quả thực là một nghệ thuật cao cường từ một tay lái điêu luyện.  **\*Về nghệ thuật:**  +Tạo tình huống đầy thử thách cho nhân vật; chú ý tô đậm nét tài hoa, nghệ sĩ; sử dụng ngôn ngữ phong phú, sáng tạo, tài hoa;  +Kết hợp kể với tả nhuần nhuyễn và đặc sắc, bút pháp nghệ thuật so sánh, nhân hóa, liên tưởng độc đáo, thú vị;  +Vận dụng tri thức của nhiều ngành văn hóa, nghệ thuật góp phần miêu tả cuộc chiến hào hùng và khẳng định vẻ đẹp tâm hồn nhân vật.  ***Đánh giá:*** Vẻ đẹp người lái đò Sông Đà là vẻ đẹp của người anh hùng lao động trong công cuộc dựng xây cuộc sống mới của đất nước.  ***Nhận xét:*** Nhân vật ông lái đò thể hiện rõ cách nhìn mang tính phát hiện của ông về con người lao động Việt Nam, người lái đò vô danh – *chất vàng mười* của tâm hồn Tây Bắc, nhân vật điển hình cho những người lao động bình dị đã và đang sống, lao động làm giàu cho Tổ quốc. | 0.5  1.0  1.0  0,5  0,5 |
| d. *Sáng tạo:* Có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ, phù hợp với đặc trưng tiếp nhận văn học. | 0.25 |
| đ. *Chính tả, dùng từ đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0. 5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |